

Số: 11/2021/QĐST – DS

Phổ Yên, ngày 22 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự ;

Căn cứ các Điều 150, 357, 429, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 34/2021/TLST – DS ngày 04 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lý Văn B , sinh năm 1975;

Chị Diệp Thị T , sinh năm 1973;

Cùng địa chỉ: Xóm Ao Sen, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Tô Văn S , sinh năm 1980;

Chị Uông Thị T , sinh năm 1982;

Cùng địa chỉ: Xóm Ao Sen, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ (tiền VNĐ): Anh Lý Văn B , chị Diệp Thị T với anh Tô Văn S , chị Uông Thị T thống nhất thỏa thuận: Anh S , chị T có trách nhiệm liên đới trả toàn bộ khoản tiền vay gồm nợ gốc và lãi là: **229.325.000đ** (Hai trăm hai mươi chín triệu ba trăm hai mươi lăm ngàn đồng) cho anh Lý Văn B , chị Diệp Thị T , cụ thể làm 07 kỳ như sau:

Kỳ 1: Anh Tô Văn S và chị Uông Thị T có trách nhiệm liên đới trả cho anh B, chị T : **30.000.000đ** (Ba mươi triệu) vào ngày 30/12/2021 (dương lịch);

Kỳ 2: Anh Tô Văn S và chị Uông Thị T có trách nhiệm liên đới trả cho anh B, chị T : **30.000.000đ** (Ba mươi triệu) vào ngày 30/01/2022 (dương lịch);

Kỳ 3: Anh Tô Văn S và chị Uông Thị T có trách nhiệm liên đới trả cho anh B, chị T : **30.000.000đ** (Ba mươi triệu) vào ngày 28/02/2022 (dương lịch);

Kỳ 4: Anh Tô Văn S và chị Uông Thị T có trách nhiệm liên đới trả cho anh B, chị T : **30.000.000đ** (Ba mươi triệu) vào ngày 30/03/2022 (dương lịch);

Kỳ 5: Anh Tô Văn S và chị Uông Thị T có trách nhiệm liên đới trả cho anh B, chị T : **30.000.000đ** (Ba mươi triệu) vào ngày 30/4/2022 (dương lịch);

Kỳ 6: Anh Tô Văn S và chị Uông Thị T có trách nhiệm liên đới trả cho anh B, chị T : **40.000.000đ** (Bốn mươi triệu) vào ngày 30/5/2022 (dương lịch);

Kỳ 7: Anh Tô Văn S và chị Uông Thị T có trách nhiệm liên đới trả cho anh B, chị T số tiền còn lại: **39.325.000đ** (Ba mươi chín triệu ba trăm hai mươi lăm ngàn đồng) vào ngày 30/6/2022 (dương lịch).

2.2. Về lãi suất khoản tiền vay tại giai đoạn thi hành án: Anh Ba, chị Tám, anh Sáu, chị Toàn nhất trí thỏa thuận: Nếu anh S, chị T không trả được khoản tiền nêu trên trong giai đoạn thi hành án thì phải trả khoản tiền lãi theo quy định của pháp luật tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3. Biện pháp bảo đảm thi hành án: Anh B, chị T, anh S, chị T nhất trí thỏa thuận: Nếu hết hạn kỳ thanh toán thứ nhất mà anh Sáu, chị Toàn chưa trả được cho anh B, chị T số tiền mà kỳ hạn đó anh S, chị T có nghĩa vụ phải trả, thì anh B, chị T có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự buộc anh S, chị T phải có trách nhiệm liên đới trả toàn bộ số tiền **229.325.000đ** (Hai trăm hai mươi chín triệu ba trăm hai mươi lăm ngàn đồng) mà không cần đợi đến kỳ hạn trả nợ tiếp theo.

2.4. Về án phí: Anh B, chị T, anh S, chị T nhất trí thỏa thuận: anh Sáu, chị T liên đới chịu toàn bộ án phí sơ thẩm có giá ngạch khoản tiền vay bằng 50% mức án phí theo quy định ($229.325.000đ \times 5\%$): 2 được xác định số tiền là: **5.733.000đ** (Năm triệu bảy trăm ba mươi ba ngàn đồng).

Trả lại anh B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **5.015.000đ** theo biên lai thu số 0001870 ngày 04 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực Pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- UBND xã Thành Công;
- Chi cục Thi hành án DS TX Phổ Yên;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà